

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HSST.

Ngày: 16/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiên Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quý

Ông Hoàng Trung Trọng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 6/7/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị B, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn) và 02 con lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án: Có 02 tiền án : Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*** anh **Lò Văn C.** Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 6/3/2020, tổ công tác Công an xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy . Vật chứng thu giữ gồm : 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục

màu trắng nghi là Heroine và 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Theo Lò Văn C khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp); 01 xe moto nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, biển kiểm soát 26F3-5440, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 9 giờ, ngày 6/3/2020, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng và viên nén màu hồng : Số bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam, trích toàn bộ 0,25 gam ký hiệu C1; 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,31 gam, trích toàn bộ 0,31 gam ký hiệu C2 gửi giám định. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1607/QĐ ngày 7/3/2020 đối với mẫu vật ký hiệu C1, C2 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 463 ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu C2 là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lò Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 6/3/2020, Lò Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F3-5440 đi từ nhà ở bản Lè, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu lên xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, C gặp và mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (C không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cư trú) 01 gói Heroine và 03 viên nén màu hồng với giá 200.000đ. Mua được ma túy C cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe máy về nhà. Đi đến khu vực bản Lè, xã Tông Cọ thì bị Tổ công tác Công an xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn C mức án từ 5 năm 6 tháng

đến 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 6/3/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam chất ma túy , loại chất Heroine và 0,21 gam chất ma túy , loại chất Methamphetamine + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA , loại xe DREAM, màu sơn trắng nâu BKS: 26F3 - 544.40 thu giữ của Lò Văn C vào ngày 06/3/2020. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của anh Lò Văn Cường, việc C sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội , anh Cường không biết nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp , áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn C: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,25 gam và ma túy loại chất Methamphetamine có khối lượng là 0,31 gam của bị cáo Lò Văn C nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy bị cáo tàng trữ số lượng ma túy không lớn , song nhân thân bị cáo là người có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại điểm o khoản 2 , 5 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người có nhiều tiền án (02 tiền án) chưa được xóa án tích là tình tiết định khung hình phạt . Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,19 gam chất ma túy, loại chất Heroine và 0,21 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu cần vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn trắng nâu BKS: 26F3 - 544.40 thu giữ của Lò Văn C vào ngày 06/3/2020. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của anh Lò Văn Cường, việc C sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, anh Cường không biết nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp, cần vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với nam thanh niên dân tộc Thái, theo C khai nhận là người đã bán ma túy cho C vào ngày 6/3/2020 tại bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn. Do C không biết họ tên và địa chỉ cư trú của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lò Văn C tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 6/3/2020 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Lò Văn C trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy : Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng

nhập kho vụ Lò Văn C – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/3/2020, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024169, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong, hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 (một) mảnh ni lon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 000328 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “ *Vật chứng vụ Lò Văn C – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/3/2020 tại xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu C2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng C1 = 0,19 gam, C2 = 0,21 gam*”.

- Tuyên trả cho anh Lò Văn C : Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn trắng nâu, BKS: 26F3-5440, số khung: 060727, số máy: 060727, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo :

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã T, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

